

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TAM PHÚ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TAM PHÚ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Hồ Thiên Đăng	Bí thư chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thanh Mai	Phó Bí thư chi bộ Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Lê Thị Vân	Thư ký Hội đồng trường	Thư ký Hội đồng	
4	Thái Hoàng Minh	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên Hội đồng	
5	Đỗ Xuân Bảo	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Lê Ngọc Dung	Tổ trưởng chuyên môn tổ Vật lý	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Ngọc Duy Khiêm	Tổ trưởng Tổ Hành chánh văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	1
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	7
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	32
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	34
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	36
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	40
Mở đầu	40
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	45

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	48
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	52
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	53
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	55
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	58
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	60
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	62
Tiêu chí 3.6: Thư viện	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	67
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	68
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	74
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	75
Mở đầu	75
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	76
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	79
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	82
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	84
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	87

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	90
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	95
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	96
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	-	-
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	-
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	-

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường Đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học phổ thông Tam Phú

Tên trước đây: Trường Trung học phổ thông Tam Phú.

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Hồ Thiên Đăng
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	Thủ Đức	Điện thoại	077 598 1979
Xã/ phường/ thị trấn	Tam Phú	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thpttamphu.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1999	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học:

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 10	12	12	12	13	12
Khối lớp 11	13	12	12	12	13
Khối lớp 12	11	13	12	12	12
Cộng	36	37	36	37	37

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	44	44	44	44	44	
1	Phòng học	37	37	37	37	37	
a	Phòng kiên cố	37	37	37	37	37	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	04	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	03	03	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	15	15	15	15	15	
1	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình khối phòng chức năng khác	00	00	00	00	00	
	Cộng	60	60	60	60	60	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 04 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	01	00	00	00	02	
Giáo viên	72	58	01	00	65	07	
Nhân viên	16	10	00	00	16	00	
Cộng	91	68	01	00	81	10	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT		Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	74	74	73	72	72
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	$74/36 = 2,05$	$74/37 = 2$	$73/36 = 2,28$	$72/37 = 1,95$	$72/37 = 1,95$
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	$74/1.559 = 0,047$	$74/1611 = 0,046$	$73/1586 = 0,046$	$72/1665 = 0,043$	$72/1680 = 0,043$
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	00	00	00	00	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1.559	1611	1586	1665	1680	
	- Nữ	927	940	887	876	894	
	- Dân tộc thiểu số	01	24	26	22	17	
	Khối lớp 10	522	535	546	593	556	
	Khối lớp 11	561	518	525	551	579	
	Khối lớp 12	476	558	515	521	545	
2	Tổng số tuyển mới	538	535	554	600	567	
3	Học 2 buổi/ngày	1.559	1611	1586	1665	1680	
4	Bán trú	790	850	730	760	820	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
6	Bình quân số học sinh/lớp học	43,5	43,2	44,1	45	45,4	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1521/1559 97,56%	1608/1611 99,8%	1582/1586 99,7%	1665/1667 99,6%	1679/1680 99,9%	
	- Nữ	907/927 97,84%	915/940 97,34	879/887 99,09%	869/876 99,2%	894/894 100%	
	- Dân tộc thiểu số	01	24	26	22	17	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	7	18	22	5	9	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	87	56	29	26	25	
	- Nữ	27	44	19	14	11	
	- Dân tộc thiểu số	02	2	00	00	17	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Tổng số học sinh (trẻ em) khuyết tật, hòa nhập	16	14	8	17	6	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	30,92	42,71	43,73	30,42	40,12	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	57,22	47,61	47,87	57,6	52,3	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1,66	0,25	0,13	0,12	0,18	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	91,11	89,08	85,88	86,11	93,67	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	7,44	9,37	11,04	11,5	5,19	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,46	0,99	2,07	1,38	0,96	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học phổ thông Tam Phú được thành lập theo Quyết định số 2983/QĐ-UB-VX, ngày 22 tháng 5 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, với khuôn viên 9.900 m², trong đó diện tích sân bãi 4.508,6 m², diện tích xây dựng 3.401,4 m². Đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, trường có sự thay đổi về diện tích và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích mới là 12.058,3 m² (phần đất chủ yếu làm nhà xe học sinh). Trường Trung học phổ thông Tam Phú được đặt tại địa chỉ 31 Phú Châu, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững trở thành một địa chỉ tin cậy của học sinh, nhân dân trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các vùng lân cận Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Trung học phổ thông Tam Phú đã và đang là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt. Sau 24 năm thành lập, nhà trường không ngừng phát triển; đội ngũ giáo viên ổn định, đủ biên chế theo định mức và theo từng môn học; cơ sở vật chất được đầu tư hoàn chỉnh; các phòng thực hành tin học, phòng thí nghiệm, thư viện; trang thiết bị phục vụ dạy và học tương đối đầy đủ, đồng bộ; cảnh quan nhà trường khang trang, xanh - sạch - đẹp đáp ứng yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục. Trường hiện có 37 phòng học; 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 hội trường; 01 phòng hội đồng; 01 phòng truyền thống; 02 phòng thí nghiệm; 02 phòng máy vi tính; 01 thư viện; 01 phòng nghe nhìn; 01 phòng tư vấn, tiếp phụ huynh học sinh; 01 phòng đoàn thanh niên, 01 phòng công đoàn; 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán thủ quỹ; 01 phòng học vụ; 01 phòng thiết bị; 01 phòng giám thị; 02 phòng nghỉ giáo viên; 01 phòng bảo vệ; 03 khu sân chơi, sân tập; 01 khu để xe học sinh; 01 khu để xe giáo viên; 02 khu vệ sinh giáo viên; 12 khu vệ sinh học sinh.

Năm học 2022 – 2023, Trường Trung học phổ thông Tam Phú có 37 lớp với 1680 học sinh, trong đó khối 10 có 12 lớp, khối 11 có 13 lớp, khối 12 có 12 lớp.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hiện tại là 91 người, 03 cán bộ quản lý, 72 giáo viên và 16 nhân viên.

Trường Trung học phổ thông Tam Phú luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường được nâng lên, kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông luôn đạt tỷ lệ trên tỷ lệ chung của thành phố, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ổn định và tăng từng năm. Các tổ chức, đoàn thể ngày càng được củng cố, kiện toàn hoạt động có hiệu quả. Công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường được đẩy mạnh, góp phần tích cực trong các hoạt động giáo dục.

Công tác chuyên môn luôn được nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm, hằng năm đầu tư thiết bị đáp ứng tốt công việc dạy và học; nhà trường đã có nhiều biện pháp nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng kỷ cương, nề nếp trong dạy và học; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá; thường xuyên thao giảng, dự giờ xem đây là một trong những biện pháp để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện tay nghề cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học.

Song song với hoạt động chuyên môn, công tác chủ nhiệm, công tác quản lý học sinh và hoạt động giáo dục khác của nhà trường cũng được quan tâm và có biện pháp tích cực, phù hợp, hiệu quả. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tư vấn hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên theo chủ điểm, đảm bảo nội dung chương trình, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, nâng cao tỷ lệ học sinh đậu đại học, cao đẳng; một số học sinh lớp 11 được học Tin học MOS. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tư tưởng chính trị, giáo dục truyền thống lịch sử, giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường,... được coi trọng, lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, tích hợp trong các môn học, đồng thời gắn với các nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng

trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Nhà trường chú trọng đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ngoài ra, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Thực hiện thông tư Số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học; Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Tam Phú đã tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của nhà trường theo Thông tư Số 18/2018/TT-BGDĐT và các tài liệu hướng dẫn nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

a. Thành lập Hội đồng Tự đánh giá: ngày 11 tháng 12 năm 2023

- Căn cứ theo Điều 23, Điều 24 và Điều 25, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.

b. Xây dựng Kế hoạch Tự đánh giá: ngày 11 tháng 12 năm 2023

- Chủ tịch Hội đồng Tự đánh giá phê duyệt các nội dung trong Kế hoạch Tự đánh giá.

- Xác định công việc tự đánh giá, thời gian hoàn thành cụ thể, chi tiết.

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung.

c. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: tháng 01 năm 2024

- Thu thập minh chứng từ các nguồn liên quan.

- Xử lý và phân tích các minh chứng.

- Sử dụng và lưu trữ minh chứng.

d. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: tháng 02 năm 2024

- Các thành viên lập phiếu đánh giá tiêu chí.
- Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá.
- Thư ký tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá.

e. Viết báo cáo tự đánh giá: tháng 03 năm 2024

- Trình bày báo cáo theo cấu trúc và hình thức thống nhất.
- Lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên và nhân viên của cơ sở giáo dục, hoàn thiện báo cáo.

- Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

f. Công bố báo cáo tự đánh giá: tháng 04 năm 2024

Công bố kết quả Tự đánh giá trước hội đồng sư phạm: tháng 04 năm 2024

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Tam Phú có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và các Hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy định của pháp luật. Hiệu trưởng đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường và được bổ sung hàng năm. Nhà trường chấp hành đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Thành ủy Thủ Đức; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Công tác quản lý hành chính, quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; công tác an ninh trật tự, an toàn nhà trường, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, nghiêm túc.

Trường Trung học phổ thông Tam Phú xác định: tổ chức và quản lý nhà trường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, giữ vai trò quyết định đến hiệu quả và chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được mọi thành viên của nhà trường góp ý xây dựng, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; thường xuyên được rà soát, bổ sung, điều chỉnh và thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, lớp học có cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh, có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Quản lý hành chính, tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, có sự ưu tiên cho những nhiệm vụ trọng tâm từng năm học. Tài sản nhà trường được quản lý và kiểm soát chặt chẽ, được quan tâm bổ sung, sửa chữa kịp thời, đáp ứng nhu cầu hoạt động của nhà trường, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo; môi trường, cảnh quan nhà trường sạch, đẹp góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả giáo dục và uy tín của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông được quy định tại Điều 27 Luật Giáo dục giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động và Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X và Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thủ Đức nhiệm kỳ 2020 – 2025: “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng đời sống, tinh thần nhân dân” và phù hợp với nguồn lực của nhà trường. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được soạn thảo đầy đủ, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, với điều kiện nhà trường và địa phương. Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cốt lõi để nhà trường phấn đấu thực hiện [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển trường Trung học phổ thông Tam Phú được xây dựng bằng văn bản theo Kế hoạch số 29/KH-THPTTP ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng nhà trường và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Sau khi kế hoạch chiến lược được ban hành và phê duyệt, Hiệu trưởng đã tiến hành công khai thông qua hình thức niêm yết tại bảng thông báo đặt tại sảnh và phòng giáo viên để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường chưa có kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Nhà trường chưa tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

2. Điểm mạnh

Chiến lược xây dựng và phát triển của Trường Trung học phổ thông Tam Phú được soạn thảo đầy đủ, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương, có nhiều đóng góp ý kiến của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương theo từng giai đoạn chưa được thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo rà soát các nội dung thực hiện trong chiến lược phát triển để đảm bảo đúng tiến độ thời gian; tiếp thu ý kiến của giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh và chính quyền địa phương để kịp thời bổ sung những nội dung mới cho phù hợp tình hình thực tế; đánh giá lại thực lực và môi trường phát triển để có điều chỉnh định hướng nhằm phát huy hết thế mạnh của trường. Chú ý đến những thay đổi về chủ trương tuyển sinh để có dự báo kịp thời và điều chỉnh hiệu quả chiến lược phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

c) *Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 – 2025 được kiện toàn và bổ sung theo Quyết định số 3844/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2023 [H1-1.2-01].

Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng coi và chấm kiểm tra, coi và chấm kiểm tra lại, Hội đồng xét đề nghị nâng lương và nâng lương trước hạn; Hiệu trưởng đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh 10 [H1-1.2-02], [H1-1.2-03], [H1-1.2-04], [H1-1.2-05], [H1-1.2-06], [H1-1.2-07].

b) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 – 2025 hoạt động theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường gồm 9 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng, có nhiệm kỳ 5 năm, sinh hoạt định kỳ và đột xuất theo quy định Hội đồng trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định: tham gia quản lý, giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường và quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường [H1-1.2-01].

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng hoạt động theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng. Quyết định và quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng được phổ biến đến từng cán bộ, giáo viên, người lao động và thông qua

toàn bộ Hội đồng giáo dục, được niêm yết trong phòng giáo viên. Đầu năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng thông báo đến các tổ chuyên môn để giáo viên, nhân viên đăng ký danh hiệu thi đua, quy định thời gian nộp sáng kiến và một số tiêu chí cần thiết đánh giá thi đua và phát động thi đua trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm. Thành phần tham gia Hội đồng Thi đua – Khen thưởng: cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định [H1-1.2-02].

Hội đồng chấm đề tài, sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức xét duyệt, chấm điểm các sáng kiến của cán bộ, giáo viên một cách khách quan trung thực, công bằng theo đúng hướng dẫn của ngành. Lập biên bản xét gửi về Hội đồng Thi đua Khen thưởng của Trường và Sở Giáo Dục và Đào Tạo [H1-1.2-03].

Nhà trường thành lập Hội đồng kỷ luật khi có học sinh, giáo viên, nhân viên vi phạm quy chế [H1-1.2-04].

c) Hoạt động của các Hội đồng mỗi năm đều được rà soát, đánh giá và điều chỉnh để phù hợp với tình hình năm học sau thông qua việc bổ sung vào quy chế hoạt động của các Hội đồng. Các Hội đồng có sinh hoạt định kỳ theo quy chế hoạt động được thể hiện trong sổ biên bản và các báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

Mức 2:

Các Hội đồng hoạt động tuân thủ quy định và theo quy chế hoạt động được xây dựng và quyết định thông qua đầu nhiệm kỳ/năm học. Từ đó, phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, thể hiện trong sổ biên bản, trong hồ sơ thi đua của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và trong các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.2-08], [H1-1.2-09].

Hội đồng trường đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ trong việc quyết định phương hướng hoạt động nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực nhằm phát triển nhà trường. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022 – 2023, nhà trường đã vận động cha mẹ học sinh, các nhà tài trợ,... tài trợ được 16 máy lạnh, 13 máy chiếu và loa phòng học với tổng kinh phí khoảng 286 triệu đồng [H1-1.2-10].

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng không chỉ giúp Hiệu trưởng tổ chức tốt phong trào thi đua “Dạy tốt học tốt” mà còn đánh giá, khen thưởng kịp thời thành tích, kết quả của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hằng năm, có trên 97% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trên 78% học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến và có học sinh giỏi cấp Thành phố, học sinh đạt giải Olympic tháng tư [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tham mưu có hiệu quả cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

Hội đồng trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Điểm yếu

Trong quá trình làm việc vẫn còn một số thành viên trong các Hội đồng chưa nắm đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của mình nên làm việc chưa đều tay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kiện toàn các hội đồng theo quy định và thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung quy chế, để nâng cao hiệu quả hoạt động. Chủ tịch Hội đồng trường quán triệt chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên nhất là các thành viên mới trong các phiên họp định kỳ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động Hội đồng trường trong những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổ chức Công đoàn nhà trường gồm 91 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn được bầu ra ở Đại hội Công đoàn theo đúng Điều lệ. Chi đoàn giáo viên tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ và bầu ra Ban Chấp hành Chi đoàn gồm 03 đồng chí. Đoàn trường tổ chức Đại hội theo từng năm học và được Ban chấp hành Thành Đoàn Thủ Đức chuẩn y nhân sự. Chi hội Khuyến học được thành lập theo đúng quy định [H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3-03], [H1-1.3-04].

b) Các tổ chức đều hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục, thể hiện trong kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Trung học phổ thông Tam Phú được Đại hội Công đoàn trường tổ chức ngày 30 tháng 09 năm 2017 bầu chọn, với nhiệm kỳ 05 năm do công đoàn cấp trên chuẩn y công nhận. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Trung học phổ thông Tam Phú có 05 thành viên, có con dấu riêng; trực thuộc có: Ban thanh tra nhân dân gồm 03 người và 12 tổ công đoàn. [H1-1.3-05].

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường được thành lập và tổ chức Đại hội bầu Ban chấp hành vào đầu mỗi năm học; Ban chấp hành gồm 11-13 thành viên là đoàn viên; tổ chức đoàn trường cơ sở có con dấu riêng, với sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Trợ lý thanh niên do Hiệu trưởng phân công. Đoàn trường hoạt động theo chương trình được Đại hội thông qua đầu năm học [H1-1.3-06].

Chi đoàn giáo viên gồm 11 người, được thành lập và tổ chức Đại hội bầu Ban chấp hành vào đầu mỗi năm học; Ban chấp hành chi đoàn giáo viên có 03 người, theo quyết định chuẩn y của Thành đoàn Thủ Đức; Chi đoàn giáo viên hoạt động theo chương trình ghi trong văn kiện Đại hội Chi đoàn [H1-1.3-07].

Chi Hội khuyến học gồm 4 thành viên. Bình quân mỗi năm cấp 40 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mỗi suất có giá trị từ 1,2 triệu đến 1,5 triệu đồng [H1-1.3-04], [H1-1.3-08].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện; nhận định, đánh giá những mặt đã làm được, những hạn chế cần khắc phục. Đề xuất khen thưởng những tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-09], [H1-1.3-10], [H1-1.3-11], [H1-1.3-12].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Trung học phổ thông Tam Phú trực thuộc loại hình chi bộ cơ sở Đảng bộ Thành phố Thủ Đức, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi bộ nhà trường hiện nay có 28 đảng viên. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trong các sổ họp theo quy định của Chi bộ. Hoạt động của Chi bộ nhà trường luôn theo sự chỉ đạo hướng dẫn, quản lý của Thành ủy Thủ Đức. Chi bộ sinh hoạt định kỳ mỗi tháng một lần, sinh hoạt chuyên đề 3 tháng một lần, Đảng viên tham dự đầy đủ. Trong các cuộc họp, Chi bộ triển khai đầy đủ các công văn của cấp trên, đánh giá công tác tháng qua, đề ra nhiệm vụ, phương hướng công tác tháng tới, thực hiện công tác kiểm tra giám sát và đề ra nghị quyết hàng tháng. Chi bộ thực hiện đúng vai trò là tổ chức đảng lãnh đạo

hoạt động của nhà trường theo Quy định số 97-QĐ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2004 của Ban Bí thư [H1-1.3-13], [H1-1.3-14], [H1-1.3-15], [H1-1.3-16].

Từ năm 2019 đến năm 2023, Chi bộ nhà trường được công nhận đánh giá “Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-17].

b) Các đoàn thể: Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn trường đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường thể hiện ở các đánh giá, ghi nhận của cấp trên qua các giấy khen, bằng khen của tổ chức, đoàn thể cấp trên tặng cho các tổ chức, đoàn thể của nhà trường. Công đoàn cơ sở chủ động tham gia quản lý hoạt động của đơn vị qua các hoạt động tăng cường dân chủ cơ sở, tham gia soạn thảo và ban hành các Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, phát động thi đua, tổ chức các hoạt động chuyên môn, phong trào, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đoàn Thanh niên học sinh và Chi đoàn giáo viên đóng góp tích cực trong mọi hoạt động [H1-1.3-18], [H1-1.3-19], [H1-1.3-20].

Mức 3:

a) Từ năm 2019 đến năm 2023, Chi bộ Trường Trung học phổ thông Tam Phú liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-17].

b) Các đoàn thể: Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn trường đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường thể hiện qua vai trò xung kích của các đoàn thể trong mọi hoạt động. Các đóng góp cho cộng đồng thể hiện qua hình ảnh hoạt động như chăm sóc Nghĩa trang Liệt sĩ địa phương; thăm và tặng quà Tết cho Mẹ Việt Nam anh hùng, các cụ già neo đơn; các chuyến từ thiện thăm và tặng quà các cháu trong trại trẻ mồ côi Tam Bình; quyên góp chia sẻ, ủng hộ đồng bào khó khăn, đồng nghiệp vùng sâu vùng xa; tham gia các hoạt động trồng và chăm sóc cây cảnh trong khuôn viên trường [H1-1.3-09], [H1-1.3-10], [H1-1.3-11], [H1-1.3-21].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động hiệu quả và có những đóng góp tích cực

cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng, từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Trong 05 năm liền, chi bộ Đảng được Thành ủy Thủ Đức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nhân sự phụ trách công tác Đảng và các đoàn thể phần lớn là kiêm nhiệm, do đó vào những đợt cao điểm tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ít tổ chức hoạt động phong trào, một số đồng chí được cử đi học nên tiến độ thực hiện công việc đôi lúc chậm trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 và các năm tiếp theo, Cấp ủy Chi bộ tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Chi bộ và các đoàn thể trong nhà trường, thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động để cải tiến, nâng cao hơn hiệu quả, tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc các kế hoạch nhà trường đề ra.

Hiệu trưởng nhà trường phân công công tác giảng dạy và công tác kiêm nhiệm hợp lý phù hợp với sở trường từng thành viên, tạo điều kiện thời gian làm việc và có chế độ bồi dưỡng chính đáng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng được phân công nhiệm vụ rõ ràng. Trong đó, Hiệu trưởng phụ trách chung, giữ vai trò lãnh đạo và quản lý toàn diện mọi hoạt động; 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn; 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách hành chính, cơ sở vật chất, thiết bị, các hoạt động của học sinh và công tác chủ nhiệm [H1-1.4-01], [H1-1.4-02].

b) Nhà trường có 11 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng, trong đó có các tổ ghép 02 bộ môn là tổ Thể dục - Giáo dục Quốc phòng và An ninh và tổ Lịch sử - Giáo dục công dân; tổ Văn phòng bao gồm bộ phận hành chính, bảo vệ và phục vụ. Mỗi tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều có tổ trưởng, riêng tổ Toán có 01 tổ phó [H1-1.4-03], [H1-1.4-04].

c) Hằng năm, trước khi bước vào năm học mới, dựa trên kế hoạch hoạt động chung của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ cho năm học theo quy định. Kế hoạch này được thông qua trước tổ, bàn bạc và đi đến thống nhất. Sau khi đã hoàn chỉnh, các tổ nộp kế hoạch để Hiệu trưởng phê duyệt. Trên cơ sở đó, tổ trưởng chuyên môn đề ra kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng tháng, từng tuần, sau đó triển khai cụ thể, thường xuyên trong các phiên họp định kỳ của tổ [H1-1.4-05].

Tổ Văn phòng bao gồm: văn thư, học vụ, kế toán, thủ quỹ, y tế, nhân viên bảo vệ và nhân viên phục vụ. Tổ có quy chế làm việc, có kế hoạch trong từng bộ phận và quy định trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, nhân viên trong tổ lập kế hoạch cho công việc của mình, được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ

hàng năm, được hỗ trợ kinh phí học tập bổ sung đạt chuẩn nghề nghiệp [H1-1.4-06].

Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 tuần/1 lần; nội dung sinh hoạt chuyên môn của các tổ bao gồm rà soát lại việc thực hiện chương trình giảng dạy, nghiên cứu và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên trong tổ, thực hiện các chuyên đề chuyên môn và nghiên cứu bài học mỗi học kỳ từ một đến hai lần, nhắc nhở việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, kiểm tra phân tích số liệu về kết quả học tập bộ môn của học sinh, thảo luận về mức độ đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của các giáo viên trong tổ khi nộp đề kiểm tra tập trung [H1-1.4-07].

Các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ trường trung học. Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm về chuyên môn đối với bộ môn của tổ, thực hiện việc xây dựng, thống nhất kế hoạch giảng dạy, đảm bảo tiến độ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, giáo án, hồ sơ giáo viên; thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo đúng phân phối chương trình, ra đề thi và đáp án, chấm trả bài kiểm tra, bài thi đúng quy định; dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; họp tổ định kỳ để kiểm điểm đánh giá công tác đã thực hiện và đề ra nhiệm vụ trong thời gian tới,... các hoạt động giảng dạy, thực hiện các tiết thực hành thí nghiệm, sử dụng đồ dùng dạy học đều được thống nhất trong tổ, nhóm [H1-1.4-05], [H1-1.4-08].

Các tổ bộ môn và tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Hiệu trưởng phân công; nhóm bảo vệ, và nhóm phục vụ làm nhiệm vụ bảo vệ, công tác sửa chữa điện, nước; vệ sinh, chăm lo cây cảnh, hệ thống cảnh quan nhà trường,... tất cả nhân viên đều nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt và đầy đủ các yêu cầu đề ra, giữ vững việc bảo quản tài sản nhà trường và tạo môi trường xanh, sạch, đẹp [H1-1.4-09].

Nhóm giám thị phối hợp với các giáo viên là Trợ lý thanh niên tổng hợp, đánh giá thi đua các lớp trong tuần. Giám thị ghi nhận và đề xuất một số nội dung cần sinh hoạt tập thể hàng tuần. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm nhận xét, đánh giá việc thực hiện nội quy của các lớp [H1-1.4-09].

Mức 2:

a) Nhằm đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hằng năm mỗi tổ chuyên môn đều thực hiện ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn và 02 tiết nghiên cứu bài học. Các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh theo năng lực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện được các tổ chú trọng. Các chuyên đề được thảo luận để rút kinh nghiệm về phương pháp dạy học và nhân rộng những sáng kiến hay trong dạy và học, từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của các thành viên trong tổ [H1-1.4-05], [H1-1.4-07].

b) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kì và vào cuối mỗi năm học. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng rút ra những ưu điểm, hạn chế để phấn đấu hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ của năm học sau [H1-1.4-07], [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, chế độ hội họp của tổ chuyên môn quy định tại Điều 16; Điều 17 của Điều lệ trường trung học, các tổ tổ chức sinh hoạt đầy đủ. Đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ của trường, các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học, đồng thời xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, kế hoạch dạy chuyên đề, tự chọn, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu [H1-1.4-07], [H1-1.4-08].

b) Mỗi học kì, các tổ chuyên môn đều triển khai các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn, điều này đã góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động của các tổ và các môn học [H1-1.4-07], [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định và đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc theo chỉ đạo chung của nhà trường.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên rà soát, đánh giá nên đã kịp thời điều chỉnh các hoạt động phù hợp với thực tế của nhà trường.

Các chuyên đề tổ chuyên môn thực hiện tập trung vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá: trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM nhằm giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Nhân viên tổ Văn phòng có bằng cấp chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Tình hình nhân sự ở một số tổ chuyên môn chưa ổn định (thiếu thừa cục bộ ở một số tổ bộ môn, chuyển công tác, nghỉ hộ sản), tổ Văn phòng chưa có biên chế cho nhân viên y tế, còn thiếu nhân viên công nghệ thông tin.

Năng lực chuyên môn của giáo viên ở một số tổ bộ môn chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025, Hiệu trưởng đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung biên chế cho nhân viên y tế và tuyển 01 nhân viên công nghệ thông tin, 01 giáo viên Giáo dục Thể chất, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Lịch sử; điều chỉnh phân công nhiệm vụ ở các tổ thừa giáo viên.

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên có năng lực chuyên môn tốt giúp đỡ giáo viên tay nghề còn yếu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

[H1-1.5-02].

a) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định (Điều 15. Điều lệ trường trung học), có các lớp theo 3 khối 10, 11, 12. Mỗi lớp có giáo viên chủ nhiệm, 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu chọn hoặc giáo viên chủ nhiệm chỉ định vào đầu năm học. Mỗi lớp được chia thành 04 tổ học sinh; mỗi tổ có 01 tổ trưởng do học sinh trong tổ bầu chọn theo sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp ngay từ đầu năm học. [H1-1.5-03].

Các lớp khối 11 và 12 đều có Ban chấp hành chi đoàn học sinh lớp, có 01 bí thư và 01 phó bí thư, 01 ủy viên, riêng khối lớp 10 do số lượng đoàn viên ít, không đủ cơ cấu cho một chi đoàn nên sang học kỳ 2 mới thành lập chi đoàn theo lớp [H1-1.5-02], [H1-1.5-03].

b) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, thể hiện qua việc bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh tín nhiệm bầu. Cán sự lớp thực hiện tự quản, quản lý trật tự, vệ sinh lớp học, phân công trực nhật, một số lớp bầu cán sự bộ môn cùng lớp trưởng, lớp phó học tập tổ chức ôn luyện củng cố kiến thức giúp bạn tiến bộ trong học tập, lớp phó phong trào kỷ luật phối hợp thực hiện các hoạt động thi đua chung của lớp tại trường [H1-1.5-03].

Mức 2:

Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, nhà trường có số lớp từ 36 đến 37 lớp, số học sinh trung bình 44,06 học sinh/ lớp, tuy nhiên vẫn có một số lớp sĩ số hơn 45 học sinh .Vì vậy chưa đảm bảo theo quy định [H1-1.5-02] .

Năm học	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Tổng số lớp	36	37	36	37	37
Tổng số học sinh	1559	1611	1586	1665	1680
Sĩ số học sinh/ lớp	43,3	43,5	44	45	45,4

Mức 3:

Mỗi năm, nhà trường có từ 36 đến 37 lớp. Sĩ số trung bình qua các năm là 44,06 học sinh/lớp, tuy nhiên sĩ số ở một số lớp vượt 45 học sinh, vì vậy không đảm bảo theo quy định điều lệ Trường trung học phổ thông [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các lớp của cấp học trung học phổ thông; học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, có sự định hướng của nhà trường và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường sắp xếp sĩ số học sinh ở các lớp chưa đều nhau và sĩ số ở một số lớp vượt quá 45 học sinh chưa đảm bảo theo quy định tại điều lệ trường Trung học phổ thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì hoạt động, ổn định tổ chức lớp học theo quy định, phát huy vai trò chủ động của ban cán sự lớp.

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác quản sinh điều chỉnh sĩ số học sinh trong lớp không vượt quá 45 học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện việc quản lý lưu trữ văn bản đi, đến theo quy định, hệ thống hồ sơ nhà trường được lưu trữ theo từng năm học, phân loại theo mục và được thực hiện lưu trữ với thời gian theo quy định của Luật lưu trữ [H1-1.6-01].

b) Thực hiện việc lập dự toán, thực hiện việc thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản của trường theo Luật tài chính và quy định của Nhà nước, của phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo. Mỗi năm thực hiện lập báo cáo tài chính về thu, chi theo ngân sách về phòng Kế hoạch – Tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Nhà trường đảm bảo đúng quy trình dự toán thực hiện thu, chi quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ của Nhà nước. Công khai tài chính được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng dân chủ, công khai, được bổ sung và cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định ban hành [H1-1.6-02], [H1-1.6-03], [H1-1.6-04], [H1-1.6-05].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích đã lập dự toán, phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục trong năm học [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường; bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản thông qua phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS; từ năm 2019 sử dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp Misa. Từ đó, công tác quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, hiệu quả và việc báo cáo cấp trên cũng dễ dàng, đảm bảo chính xác [H1-1.6-07].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Nội dung các khoản thu, chi và quyết toán tài chính đều được công khai, bám sát quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận nhất trí qua Hội nghị cán bộ công chức viên chức đầu năm học. Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân cũng như việc thanh tra về tài chính của cấp có thẩm quyền

đều đánh giá nhà trường thực hiện tốt công tác tài chính, tài sản, không có sai phạm [H1-1.6-03], [H1-1.6-08].

Mức 3:

Chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Quản lý có kế hoạch, theo đúng quy định về tài chính, thực hiện thu, chi đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

Có lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ, văn bản quy định quản lý tài chính theo quy định.

3. Điểm yếu

Chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương

Các nguồn vận động còn hạn chế, chưa đáp ứng việc đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa, các hình thức giáo dục tiên bộ khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để có cơ sở đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí; xây dựng kế hoạch vận động tài trợ để huy động các nguồn kinh phí từ phụ huynh học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo từng năm học [H1-1.7-01].

b) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực của mỗi cá nhân và đề án vị trí việc làm đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02], [H1-1.7-03].

c) Trong những năm qua, nhà trường luôn đảm bảo quyền của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định của Điều lệ trường trung học, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội. Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ lương, phụ cấp, chế độ trả lương thêm giờ, công tác phí, các khoản đóng góp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.... Cuối năm, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, nhà trường chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được sau khi đã trích lập các loại quỹ. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-04], [H1-1.7-05], [H1-1.7-06].

Mức 2:

Trong phân công thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường, Hiệu trưởng đã chú trọng phân công phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên ngành đào tạo của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ngoài ra, Hiệu trưởng có nhiều biện pháp để phát huy năng lực đội ngũ như đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, động viên thầy cô có thành tích tốt trong công tác, phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; viết và nhân rộng sáng kiến, giải pháp hữu hiệu trong công tác dạy học và quản lý [H1-1.7-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm và có kế hoạch trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Việc phân công nhiệm vụ rất khách quan, rõ ràng, phù hợp năng lực, sở trường đội ngũ. Từ đó, đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

Quyền lợi và các chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định nên tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường an tâm công tác và cống hiến sức lực, tâm huyết cho sự phát triển của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc hỗ trợ kinh phí cho giáo viên được tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như: các lớp sau đại học, lớp Trung cấp chính trị, lớp nâng hạng giáo viên, lớp ôn tập và thi trình độ tiếng Anh, Tin học.

Công tác phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên dù thực hiện đúng quy trình nhưng vẫn còn tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên nên vẫn còn một số giáo viên dạy thiếu tiết theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025 hiệu trưởng nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên như tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho giáo viên tham gia các lớp sau đại học và các lớp bồi dưỡng chuyên môn. Quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên. Tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, đồng thời tiếp tục duy trì công tác khen thưởng, động viên kịp thời khi các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ để giữ ổn định nguồn nhân lực trong nhà trường.

Năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng đề án nhân sự phù hợp tình hình trường, đồng thời thực hiện việc phân công nhiệm vụ giảng dạy và kiêm nhiệm đảm bảo tối đa việc giáo viên thực hiện đủ tiết nghĩa vụ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ kế hoạch giáo dục theo thời gian năm học, công khai thời khóa biểu giảng dạy toàn trường, giáo viên ghi sổ báo giảng hàng tuần kịp thời, đúng kế hoạch; ghi đầy đủ thông tin tiết dạy và nhận xét vào sổ ghi đầu bài khi lên lớp [H1-1.8-02], [H1-1.8-03].

c) Nhà trường thực hiện báo cáo sơ kết giữa kỳ, cuối kỳ và báo cáo tổng kết năm học, qua đó đánh giá những mặt làm được, những hạn chế còn tồn tại, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế. [H1-1.4-08], [H1-1.2-09].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả. Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm và quán triệt thực hiện. Trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hiệu trưởng đều có rà soát, nhắc nhở để giáo viên nghiêm túc thực hiện theo

Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 công bố hết hiệu lực điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT [H1-1.2-08], [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Công tác tổ chức và quản lý của Hiệu trưởng linh hoạt, được đồng thuận của Hội đồng sư phạm và các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo quy định hiện hành.

Quá trình thực hiện có căn cứ vào tình hình thực tế để có sự điều chỉnh, sắp xếp cho phù hợp. Tính kế hoạch được coi trọng, nên các hoạt động diễn ra đồng bộ, không bị động.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chủ nhiệm chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên chưa thật sự nắm bắt được tâm lý học sinh và chưa có kỹ năng thuyết phục học sinh, có ít kinh nghiệm hướng nghiệp cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp đào tạo học tập nâng cao nghiệp vụ hướng nghiệp cho học sinh do các cấp tổ chức.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, nâng cao công tác chủ nhiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế thi đua, quy chế văn hóa công sở,... Ý kiến đóng góp, thảo luận về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nội quy, quy định, các quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường được thu thập và giải đáp từ hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cấp tổ đến trực tiếp tại hội nghị toàn trường [H1-1.9-01], [H1-1.9-02].

b) Từ năm học 2019 – 2020 đến 2023 – 2024, nhà trường không có đơn khiếu nại tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh từ phía cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh được nhà trường trực tiếp giải quyết, giải trình kịp thời, đầy đủ, đúng pháp luật trong các cuộc họp cơ quan, họp cha mẹ học sinh, trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.9-02], [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức theo quy định [H1-1.9-04], [H1-1.9-05].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, hiệu quả: cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tiếp giám sát, phản ánh trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc thông qua các cơ chế theo quy định của pháp luật, hàng quý có giám sát của Ban chấp hành công đoàn, Ban thanh tra nhân dân. Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường được công khai trên bản tin, thông báo trực tiếp bằng văn bản đến cấp ủy, Ban chấp hành Công đoàn, các Tổ trưởng, thông báo đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động [H1-1.9-03], [H1-1.9-06].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở thông qua việc lấy ý kiến rộng rãi cán bộ, giáo viên, nhân viên và thống nhất trước khi ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác, nội quy, quy định, quy chế của đơn vị.

Việc thực hiện dân chủ trong nhà trường đã góp phần tích cực vào xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch giáo dục, các nội quy, quy định, quy chế, hiểu biết chưa đầy đủ, chưa đúng một số quy định, chính sách pháp luật dẫn đến có những thắc mắc về chế độ chính sách không xác đáng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Công đoàn để tăng cường công tác phổ biến chế độ chính sách, pháp luật trong đội ngũ và tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, phát huy dân chủ trong đơn vị, lấy ý kiến của các cá nhân tổ chức trong việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, nội quy, quy tắc để phù hợp với tình hình mới. Huy động trí tuệ tập thể trong xây dựng các chương trình, các kế hoạch, các mục tiêu phát triển nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trước khi tổ chức thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng luôn đặt tiêu chí đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường lên hàng đầu, thường xuyên thực hiện rà soát các hạng mục công trình, khuôn viên đảm bảo các hoạt động của cán bộ giáo viên và học sinh diễn ra an toàn.

Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể và có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường tổ chức bán trú cho học sinh và hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Đại Hàn Kim Việt Nam cung cấp suất ăn đảm bảo đủ điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm [H1-1.10-01], [H1-1.10-02], [H1-1.10-03], [H1-1.10-04], [H1-1.10-05], [H1-1.10-06].

Phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương và công an các cấp trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cũng như việc đảm bảo an ninh trật

tự trong nhà trường, mời công an đến tập huấn phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường [H1-1.10-01].

Trường có trang bị camera khắp khuôn viên trường học để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh khi đến trường học tập và giảng dạy.

Hiệu trưởng phân công bảo vệ (3 người) làm nhiệm vụ trực theo ca, phối hợp với công an phường giữ an ninh trật tự vào đầu và sau mỗi giờ tan học. Đồng thời giám thị làm tốt công tác giám sát, giữ gìn trật tự trong nhà trường.

b) Lãnh đạo nhà trường cung cấp địa chỉ Email cá nhân, số điện thoại và đường dây nóng (028 3 977 234) của nhà trường cho người dân và học sinh trên trang thông tin điện tử của trường (website). Nhà trường phân công lịch trực lãnh đạo để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân, học sinh. Hiệu trưởng có phân công cán bộ quản lý, nhân viên tổ văn phòng, lực lượng bảo vệ theo dõi tình trạng cơ sở vật chất; đề xuất mua sắm, sửa chữa, thay thế nhằm đảm bảo an toàn cho giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường: hệ thống điện, đèn, quạt trong các lớp học; hệ thống phòng cháy, chữa cháy... [H1-1.10-01], [H1-1.10-02], [H1-1.10-03], [H1-1.10-07], [H1-1.10-08].

c) Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể lồng ghép việc giáo dục bình đẳng giới cho học sinh. Phó Hiệu trưởng phụ trách kỷ luật học sinh thường xuyên sinh hoạt dưới cờ, họp giao ban với giáo viên chủ nhiệm, nhắc nhở, giáo dục học sinh vấn đề ứng xử, giao tiếp trong sinh hoạt, trong học tập, vui chơi, giải trí tránh xảy ra hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ lồng ghép giáo dục kiến thức pháp luật trong các bài dạy, giáo dục học sinh không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong trường [H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường, tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn về thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; mời công an phòng cháy chữa cháy đến trường tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tuyên truyền an toàn

phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01], [H1-1.10-02], [H1-1.10-03].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua giáo viên chủ nhiệm, cán bộ đoàn, theo dõi mạng xã hội và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả; bộ phận giám thị thường xuyên giám sát, kiểm tra, xử lý các vi phạm của học sinh, không để xảy ra bạo lực học đường; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-10].

Giáo viên chủ nhiệm, bộ phận quản lý học sinh thường xuyên theo dõi và xử lý kịp thời những biểu hiện về bạo lực học đường, giải quyết xích mích, mâu thuẫn của học sinh một cách nhanh chóng. Mặc dù nhà trường đã thực hiện rất tốt trong việc ngăn chặn các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, tuy nhiên trong năm học vẫn còn xảy ra 01 đến 02 trường hợp mâu thuẫn cá nhân trong học sinh dẫn đến gây gổ với nhau [H1-1.10-10].

2. Điểm mạnh

An ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh, cảnh quan nhà trường được đảm bảo và không ngừng nâng lên, tạo được môi trường học tập an toàn, thân thiện làm cho cha mẹ học sinh, học sinh yên tâm và tin tưởng. Trong những năm qua, hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới giảm đáng kể.

Trong những năm qua nhà trường không xảy ra tình trạng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm.

Phòng tư vấn tâm lý đã giúp giải quyết những trường hợp học sinh có biểu hiện tâm lý bất thường, những xung đột mâu thuẫn gay gắt giữa các học sinh, hạn chế được tối đa tình trạng bạo lực học đường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa chấp hành tốt luật giao thông như đi xe trên 50cc khi chưa có giấy phép, không đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe gắn máy.

Còn một số ít học sinh gây gổ, mâu thuẫn với nhau bị giáo viên chủ nhiệm và bộ phận giám thị khiển trách, nhắc nhở hoặc đưa ra Hội đồng kỉ luật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp để đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề và tạo nhiều sân chơi lành mạnh, phát huy tinh thần đoàn kết trong học sinh, góp phần chấm dứt tình trạng bạo lực học đường và vi phạm luật giao thông.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh

Hiệu trưởng xây dựng chiến lược phát triển nhà trường với các biện pháp thực hiện chủ yếu là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực tế hiện có tại trường. Nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ, có Hội đồng trường và các tổ chức, bộ phận, tổ chuyên môn, đoàn thể hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học phổ thông. Tất cả các tổ chức trong nhà trường đều xác định nhiệm vụ trọng tâm là hoạt động chuyên môn và giáo dục học sinh. Nhà trường luôn đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, môi trường sư phạm cởi mở, hòa đồng, tạo động lực để mọi cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quy chế xây dựng văn hóa công sở. Thực hiện nghiêm túc 3 công khai, công khai tài chính và công tác tự kiểm tra tài chính hàng năm theo quy định; các tài sản của nhà trường được quản lý và sử dụng có hiệu quả.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường luôn được đảm bảo.

- Điểm yếu

Nhân sự ở một số bộ phận, tổ bộ môn còn thiếu, chưa ổn định. Việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chỉ dừng ở mức độ thông báo cho giáo viên đăng ký; chưa kiểm tra thực tế. Việc lưu trữ hồ sơ, các văn bản chỉ đạo của các cấp, các báo cáo của nhà trường đôi khi chưa liên tục và khoa học. Nhà trường còn có học sinh vi phạm Luật giao thông đường bộ.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trong hệ thống giáo dục đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường là lực lượng nòng cốt thực hiện mục tiêu giáo dục – đào tạo, là lực lượng giúp cho người học xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan, trang bị cho người học không chỉ là tri thức và phương pháp tư duy khoa học mà còn trang bị cho người học khả năng làm việc độc lập, sáng tạo.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường Trung học phổ thông Tam Phú đáp ứng được các yêu cầu về số lượng, cơ cấu và chất lượng; có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đạt chuẩn và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn; có tinh thần tự giác cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tự học nâng cao trình độ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân.

Toàn trường có 37 lớp học với 1680 học sinh, học sinh của trường đảm bảo đúng độ tuổi của học sinh trung học phổ thông, được giáo dục toàn diện. Ngoài việc học kiến thức trên lớp, các hoạt động trải nghiệm được tổ chức thường xuyên giúp học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng, năng lực bản thân trong quá trình học tập.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Số năm công tác
1	Nguyễn Hồ Thiên Đăng	Hiệu trưởng	Thạc sĩ	Trung cấp	15
2	Lê Thanh Mai	Phó Hiệu trưởng	Thạc sĩ	Trung cấp	24
3	Thái Hoàng Minh	Phó Hiệu trưởng	Thạc sĩ	Trung cấp	19

Lãnh đạo nhà trường đều có quyết định bổ nhiệm của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H2-2.1-01], [H1-1.4-01].

b) Năm học 2018 – 2019, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do các cấp quản lý tổ chức như: Lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng II, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh [H2-2.1-03].

Mức 2:

a)

STT	Họ và tên	Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng				
		Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
		Xếp loại	Xếp loại	Xếp loại	Xếp loại	Xếp loại
1	Nguyễn Hồ Thiên Đăng	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá
2	Lê Thanh Mai	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá
3	Thái Hoàng Minh	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá

[H2-2.1-02]

b) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý trường trung học phổ thông do trường Cán bộ Quản lý Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp; Hiệu trưởng Nguyễn Hồ Thiên Đăng bằng Thạc sĩ Công nghệ thông tin, tháng 11 năm 2023 được bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THPT tam Phú; Phó Hiệu trưởng Lê Thanh Mai có bằng Cử nhân Vật lý, bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục do Trường Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp và bằng Trung cấp lý luận chính trị-hành chính do Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh cấp, năm 2008 được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, số năm vừa quản lý vừa giảng dạy là 24 năm; Phó Hiệu trưởng Thái Hoàng Minh có bằng Thạc sĩ Hóa hữu cơ do trường Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học Quốc gia,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp và bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính do Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai cấp.

Hàng năm, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị do Thành ủy Thủ Đức phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thành phố Thủ Đức tổ chức, hay tham gia các lớp tập huấn quản lý do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H2-2.1-04], [H2-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên, chưa đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, tạo điều kiện tốt cho giáo viên, nhân viên và học sinh hoạt động.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng chịu khó tự học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo. Hàng năm đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, năng lực quản lý, đủ sức khỏe lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng chưa có biện pháp hiệu quả đẩy mạnh công tác tổ chức hội thảo chuyên môn cấp cụm. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy chưa có chuyển biến mạnh mẽ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức hội thảo chuyên môn cấp cụm, và đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

c) *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

b) *Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) *Đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường đủ về cơ cấu, số lượng đảm bảo cho dạy các môn học trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.2-01], [H2-2.2-02].*

b) Hiện tại, nhà trường có 72 giáo viên, trong đó có 07 giáo viên có trình độ trên đại học, 65 giáo viên có trình độ đại học, 100% giáo viên trong nhà trường đều đạt trình độ chuẩn theo quy định [H2-2.2-03].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định [H2-2.2-05].

Năm học	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Số lượng giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo (Thạc sĩ)	8	7	7	7	9

b) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024 trường có từ 80% trở lên giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H2-2.2-04].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết thực hành môn Toán học, Sinh học, Hóa học, Vật lí, Anh văn, Ngữ Văn, Công nghệ; các tiết ngoài giờ lên lớp; các cuộc thi Tên lửa nước, Đua xe thể năng, Hùng biện Tiếng Anh, Thi máy tính cầm tay,... Giáo viên có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh như tổ chức, hướng dẫn học sinh tham quan và đăng ký xét tuyển vào các trường Đại học, trường dạy nghề; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hằng năm, nhà trường đều có phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi khoa học sáng tạo do Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành Đoàn tổ chức như: Hội thi Khoa học kỹ thuật, Cuộc thi Robot, Stem ...và đạt được thành tích. Từ năm học 2018 – 2019 đến nay, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-06], [H2-2.2-07], [H2-2.2-08], [H2-2.2-09].

Mức 3:

a) Đội ngũ giáo viên nhà trường được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được đúng vị trí việc làm. Từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2022 – 2023 trường có từ 80% trở lên giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-04].

b) Từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2022 – 2023, nhà trường luôn tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên như: các lớp bồi dưỡng thường xuyên, ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản,.. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị [H2-2.2-10], [H2-2.2-11], [H2-2.2-12].

2. Điểm mạnh

Giáo viên nhà trường đều đạt chuẩn theo quy định.

Giáo viên nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ứng xử tốt với đồng nghiệp; có năng lực phát triển nghề nghiệp, có ý thức phấn đấu và tự học tập nâng cao trình độ về chuyên môn.

Đa số giáo viên có ý thức cao về nhiệm vụ được phân công, có kinh nghiệm trong giảng dạy, trình độ tay nghề của đội ngũ giáo viên đã ổn định, có khả năng tìm tòi, sáng tạo trong công việc, tất cả đều hoàn thành công việc được giao.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh, hiệu quả giảng dạy ở một số môn chưa cao so với các trường trong cụm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025, Phó Hiệu trưởng chuyên môn và một số Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch, tăng cường các biện pháp giúp một số giáo viên đổi mới hơn nữa phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả giảng dạy ở một số môn còn thấp so với các trường trong cụm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ Văn phòng gồm đầy đủ nhân viên đáp ứng cho các hoạt động của nhà trường [H2-2.2-03].

b) Các nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với nghiệp vụ được đào tạo, hợp lý với năng lực của bản thân [H1-1.7-02], [H2-2.3-01], [H2-2.3-02].

c) Từ năm học 2019 – 2020 đến nay, tất cả các nhân viên đều được đánh giá thi đua cuối năm ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ Văn phòng gồm đầy đủ nhân viên: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thư viện, thiết bị, 03 nhân viên quản sinh, 03 nhân viên bảo vệ và 04 nhân viên phục vụ. Số lượng nhân viên đáp ứng đủ cho các hoạt động và vị trí việc làm của nhà trường [H2-2.2-03].

b) Từ năm học 2019 – 2020 đến nay, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Các nhân viên trong nhà trường đáp ứng đủ trình độ theo yêu cầu, tất cả tốt nghiệp từ trung cấp trở lên, 01 nhân viên kế toán tốt nghiệp đại học ngành kế toán, 01 nhân viên thư viện tốt nghiệp đại học văn thư lưu trữ, 01 nhân viên văn thư tốt nghiệp đại học sư phạm chính trị, 01 nhân viên học vụ tốt nghiệp đại học sư phạm văn, 03 quản sinh gồm 01 thạc sĩ, 01 đại học ngành quản lý giáo dục và 01 cử nhân cao đẳng sư phạm ... [H1-1.7.03].

b) Hằng năm các nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: tin học văn phòng, ngoại ngữ, phòng cháy chữa cháy, tham gia lớp học sửa chữa trang thiết bị điện [H1-1.7-06]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên nhà trường đủ về số lượng, đạt trình độ theo yêu cầu, nhiệt tình trong công tác, sẵn sàng nhận nhiệm vụ và luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Đội ngũ nhân viên đa số thực hiện theo hướng dẫn nhưng ít sáng tạo, chưa cập nhật kịp thời các quy định trong thể thức văn bản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân viên để nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn, cách thức tiếp cận công việc nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công tác tuyển sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi học sinh trong Điều lệ trường trung học. Học sinh Trường Trung học phổ thông Tam Phú đảm bảo về độ tuổi theo quy định, không có học sinh học trước tuổi, không có trường hợp học sinh có độ tuổi không đúng quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.5-01], [H2-2.4-01], [H2-2.4-02].

b) Hiệu trưởng xây dựng nội quy, bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, trong đó có quy định về thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh, quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành [H2-2.4-03].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như được quyền bày tỏ ý kiến thông qua hộp thư góp ý và buổi đối thoại giữa Hiệu trưởng và học sinh. Học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được nhà trường miễn giảm học phí, nhận học bổng quỹ khuyến học của trường, Hội khuyến học quận Thủ Đức và mạnh thường quân. Học sinh được khám sức khỏe định kỳ hằng năm. Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, đối xử bình đẳng, dân chủ, hưởng chính sách xã hội, nhận học bổng hoặc trợ cấp khác [H2-2.4-04], [H2-2.4-05], [H2-2.4-06], [H2-2.4-07].

Mức 2:

Đa số học sinh thực hiện đầy đủ và nghiêm túc nội quy của nhà trường. Nhà trường có bộ phận giám thị theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ

nhiệm, đoàn thanh niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục học sinh phù hợp và hầu hết có sự chuyển biến tích cực trong việc chấp hành nội quy nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và tác động của xã hội nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức [H2-2.4-08], [H2-2.4-09].

Mức 3:

Học sinh đạt thành tích cao trong học tập (học sinh giỏi, học sinh giỏi cấp thành phố) và các hoạt động phong trào, rèn luyện được nhà trường tuyên dương, khen thưởng. Từ đó, có tác động tích cực, nêu gương cho những học sinh khác góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục [H2-2.4-10].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhận thức tốt về trách nhiệm, nhiệm vụ của học sinh, biết tham gia làm đẹp trường, lớp và có ý thức tốt trong các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa có thái độ học tập đúng đắn; nghỉ học không xin phép, vi phạm nội quy nhà trường, chưa có thói quen tự lập, tự học, ý thức giữ gìn vệ sinh chưa tốt

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, quản sinh tích cực theo sát học sinh để kịp thời uốn nắn và giúp đỡ học sinh tiến bộ.

Tăng cường các biện pháp giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh trong nhà trường, các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, điều hành và tự quản lớp theo định kỳ.

Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh và gia đình để động viên học sinh học tập, đồng thời giáo dục về ý thức rèn luyện đạo đức cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt cơ cấu tổ chức về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo Điều lệ trường trung học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và hết lòng vì mục tiêu phát triển nhà trường. Học sinh đảm bảo độ tuổi đến trường theo đúng quy định. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường. Mọi quyền lợi của học sinh được thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

- Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh, hiệu quả giảng dạy ở một số môn chưa cao so với các trường trong cụm.

Nhân viên chưa được đào tạo chuyên sâu nên hiệu quả công việc chưa cao.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục là một trong những thành tố cấu thành quá trình dạy học và giáo dục, là yếu tố góp phần đảm bảo chất lượng dạy học.

Trường Trung học phổ thông Tam Phú có cơ sở vật chất được xây dựng kiên cố, khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh, khuôn viên thoáng mát, nhiều cây xanh. Khu phòng học, phòng chức năng và khối hành chánh được bố trí tương đối phù hợp, thuận lợi cho công tác quản lý và dạy học. Hệ thống trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công tác dạy học theo đúng quy định. Trường có khu để xe giáo viên, khu để xe học sinh riêng biệt, khu nhà vệ sinh và hệ thống nước máy cung cấp đủ lượng nước sinh hoạt. Nhà trường có sân chơi, 2 sân thể dục có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục khác.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ điều kiện thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu vui chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6\text{m}^2/\text{hs}$, các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10\text{m}^2/\text{hs}$; đối với trường trung học thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập ít nhất bằng 25% tổng diện tích của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên nhà trường có diện tích là $12.058,3\text{m}^2$, có 03 tòa nhà (trong đó có 02 tòa nhà 03 tầng và 01 tòa nhà 2 tầng) và 01 hội trường đủ điều kiện học tập, sinh hoạt cho học sinh. Trong đó, diện tích sân chơi, bãi tập chiếm $4.508,6\text{m}^2$. Nhà trường đã xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Quanh sân trường có nhiều cây xanh cao, lớn, tán lá rộng phủ bóng mát khắp sân trường [H3-3.1-01], [H3-3.1-02], [H3-3.1-03].

b) Trường có 03 cổng lớn, 1 cổng nhỏ, trong đó có cổng chính kiên cố, có biển tên trường đúng quy định theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Trường có cây xanh bao phủ, đảm bảo thông thoáng. Bao quanh khuôn viên trường có 04 tường rào chắc chắn [H3-3.1-04].

c) Nhà trường có bãi tập cho học sinh được trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị luyện tập và sân chơi thông thoáng với $4.508,6\text{m}^2$ đảm bảo điều kiện thiết kế, diện tích, đủ thiết bị tối thiểu (bia tập, súng tập môn Giáo dục quốc phòng - An ninh. Các thiết bị tập luyện thể dục thể thao: trụ bóng rổ, lưới bóng chuyền, khung thành

bóng đá, xà đơn, cầu lông,...), đảm bảo an toàn cho học sinh khi tập luyện thể dục thể thao và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-01], [H3-3.1-03].

Mức 2:

Sân trung tâm ở giữa sân trường có diện tích đủ lớn, đủ chỗ ngồi cho toàn thể học sinh và giáo viên của nhà trường để tổ chức các buổi lễ hội, chào cờ đầu tuần, ngoại khóa, hướng nghiệp,... và các hoạt động giáo dục khác. Bãi tập được trang bị các thiết bị phù hợp, an toàn để học sinh tập luyện và đáp ứng được yêu cầu các hoạt động giáo dục, tổ chức các giải thi đấu thể thao trong trường [H3-3.1-05].

Mức 3:

Trường được xây dựng trên khuôn viên với tổng diện tích là 12.058,3m², tính theo diện tích bình quân đạt 7,1m²/hs (1.680 hs). Tổng diện tích sân chơi, bãi tập là 4.508,6m² đạt gần 37,4% diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-06].

2. Điểm mạnh

Trường có nhiều cây xanh với nhiều tán cây bao phủ khắp sân trường, khuôn viên trường sạch đẹp thoáng mát. Diện tích khuôn viên nhà trường đạt chuẩn về diện tích bình quân tối thiểu 6m²/học sinh.

Có đủ thiết bị tối thiểu để tổ chức tốt các hoạt động dạy học môn Thể dục, Giáo dục quốc phòng – An ninh và các phong trào thể dục thể thao khác.

3. Điểm yếu

Sân thể thao ngoài trời chưa có mái che nên chưa đáp ứng tốt các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến

Đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí xây dựng nhà thể thao đa năng để nâng cao hiệu quả dạy và học, thuận tiện cho các hoạt động thể dục thể thao.

Nhà trường tiếp tục đầu tư mua sắm dụng cụ tập luyện thể dục thể thao trang bị cho sân chơi, bãi tập, phục vụ tốt hơn nhu cầu của giáo viên, học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, có đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn – Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có 37 phòng học đủ kích thước quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có lan can bê tông và tay vịn bằng sắt bảo hộ. Mỗi phòng học được trang bị 02 bảng từ chống chói, 01 bảng tin của lớp; 24 bộ bàn ghế đôi học sinh đúng quy cách dành cho học sinh trung học phổ thông; bàn ghế giáo viên; hệ thống 10 đèn, 05 quạt đạt yêu cầu. Dãy phòng học có 24 phòng gắn máy lạnh, mỗi phòng 02 máy. Dãy phòng học khu C có 08 phòng gắn máy lạnh, mỗi phòng 02 máy và 05 phòng học sử dụng quạt, có rèm che nắng vào buổi chiều. Mỗi phòng học được giao cho một lớp bảo quản và sử dụng, đảm bảo 100% học sinh được học hai buổi trong một ngày. Trường đủ số phòng để học 2 buổi/ngày [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có 03 phòng học bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh vật với các thiết bị, dụng cụ theo quy định; 02 phòng vi tính, mỗi phòng đều được nối mạng, 01 máy chiếu và 02 máy lạnh giúp tăng hiệu quả học tập và khai thác máy tính.

Hệ thống wifi của trường giúp giáo viên có thể kết nối internet, sử dụng dữ liệu trực tuyến cần thiết phục vụ cho giảng dạy [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có đầy đủ phòng Công Đoàn, phòng Tư vấn tâm lý, phòng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, thư viện và phòng truyền thống được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng cần thiết phục vụ tốt cho công việc [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường đảm bảo đủ phòng học cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Diện tích các phòng đều nhau, mỗi phòng 53.6 m² đảm bảo bình quân tối thiểu 1.2m²/học sinh trong lớp. Nhà trường có thiết kế lối đi di động để xe lăn di chuyển vào lớp học, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập hoặc học sinh bị tai nạn [H3-3.2-02].

b) Khối phục vụ học tập của nhà trường gồm thư viện, phòng truyền thống, phòng Đoàn – Đội đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định về học 2 buổi/ngày [H3-3.1-06].

Khối phục vụ học tập chưa có phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật.

Mức 3:

Hệ thống trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công tác dạy học theo quy định.

Tuy nhiên nhà trường chưa bố trí phòng để tổ chức các hoạt động cho học sinh khuyết tật [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trang thiết bị hiện đại, đầy đủ phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Số lượng đèn trong một phòng nhiều và được thay thế bằng đèn Led giúp tăng ánh sáng và giảm lượng điện năng tiêu thụ. Trang bị nhiều máy lạnh tạo điều kiện tốt cho việc học của học sinh trong mùa nóng.

3. Điểm yếu

Chưa có đủ phòng bộ môn để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chưa có phòng tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật.

Diện tích phòng học chưa đáp ứng tiêu chuẩn $1,5\text{m}^2/\text{học sinh}$. (Theo TCVN 8794:2011, Bảng 2 – Tiêu chuẩn diện tích phòng học và phòng học bộ môn trong trường trung học).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường đề xuất cấp trên cấp kinh phí xây dựng thêm phòng bộ môn, phòng thí nghiệm theo đúng chuẩn để phục vụ nhiệm vụ dạy và học tốt hơn. Hiệu trưởng sắp xếp lại để thiết kế không gian phù hợp cho các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật. Nhà trường cần giảm sĩ số học sinh/lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường.

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khu hành chính nhà trường có các phòng: phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng tiếp phụ huynh học sinh, phòng công đoàn, phòng tư vấn học đường, phòng hành chính (văn thư, học vụ, phòng quản sinh, phòng tài vụ, phòng y tế), phòng nghỉ giáo viên, phòng bảo vệ đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.1-06].

b) Nhà trường có khu để xe riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe có nền xi măng bằng phẳng, rộng rãi, có mái che, được bố trí hợp lý, vị trí gần cổng ra vào thuận lợi cho việc di chuyển của giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo an toàn, trật tự, mỹ quan không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-01].

c) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất kiểm tra và tiến hành sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị như máy tính, máy in, hệ thống mạng internet, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy photocopy,... Bên cạnh việc sửa chữa định kỳ, nhà trường cũng tiến hành sửa chữa đột xuất một số máy móc, thiết bị [H3-3.3-02].

Mức 2:

Khối hành chính – quản trị nhà trường có đầy đủ các phòng đạt chuẩn theo quy định: phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng tiếp phụ huynh học sinh, phòng Công đoàn, phòng tư vấn học đường, phòng Đoàn thanh niên, phòng hành chính (văn thư, học vụ, phòng quản sinh, phòng tài vụ, phòng y tế), phòng truyền thống, phòng nghỉ giáo viên, phòng bảo vệ đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoạt động hành chính-quản trị của nhà trường. Phòng y tế đảm bảo diện tích ($26m^2$), vị trí thuận tiện cho công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh; có 02 giường khám bệnh và lưu trú học sinh, giáo viên bị bệnh, có đầy đủ các thiết bị làm việc thông thường và thuốc thiết yếu phục vụ công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh. Phòng bảo vệ được bố trí khu vực gần cổng ra vào thuận tiện cho công tác đảm bảo an ninh trật tự và hỗ trợ khách liên hệ công tác. Khu nhà ăn bán trú được bố trí hợp lý, thoáng mát, sạch sẽ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Các phòng nghỉ được vệ sinh thường xuyên, trang bị hệ thống máy lạnh phục vụ tốt cho giáo viên nghỉ trưa tại trường [H3-3.1-06].

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ tốt cho công tác quản lý, thuận lợi cho việc liên hệ của cha mẹ học sinh và học sinh; các phòng còn được trang bị máy

tính, máy in, có nối mạng internet đáp ứng đầy đủ, đảm bảo các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường theo quy định [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các phòng chức năng đúng quy định, các bộ phận được cung cấp các thiết bị hiện đại, phục vụ tốt cho hoạt động của nhà trường. Trang thiết bị luôn được sửa chữa kịp thời đảm bảo hoạt động của nhà trường không bị ảnh hưởng.

Phòng y tế sạch sẽ, thoáng mát, kịp thời chăm sóc sức khỏe giáo viên và học sinh, tủ thuốc được trang bị và sử dụng theo quy định.

3. Điểm yếu

Phòng học vụ diện tích nhỏ chưa đáp ứng nhu cầu lưu trữ hồ sơ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục sắp xếp hợp lý, khoa học khối hành chính – quản trị, định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường, dành một phòng để lưu trữ hồ sơ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường, khu vệ sinh được đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật, hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 02 khu nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 06 khu nhà vệ sinh dành cho học sinh ở mỗi tầng, dành riêng cho nam, nữ; được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc và học tập. Các khu vệ sinh được ốp gạch men, có đầy đủ bồn rửa, vòi nước rửa tay, gương soi, xà phòng, hộp giấy vệ sinh,... phục vụ tốt cho vệ sinh cá nhân. Vị trí khu vệ sinh được bố trí ở các góc cầu thang lên xuống, đảm bảo an toàn, thuận tiện, được dọn dẹp, lau chùi sạch sẽ, thoáng mát, phù hợp với cảnh quang trường học. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, không có tình trạng bị ngập úng, tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát. Nhà trường sử dụng nguồn nước máy sạch của Công ty cấp nước Thủ Đức cung cấp, vừa được nâng cấp ngày 28 tháng 10 năm 2019, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên, học sinh đã được kiểm định bởi Viện Pasteur và Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố Hồ Chí Minh, có 09 máy nước uống (gồm 23 vòi) [H3-3.4-02], [H3-3.4-03], [H3-3.4-04].

c) Nhà trường ký hợp đồng thu gom rác với Hợp tác xã vệ sinh môi trường Liên Minh. Thu gom rác hằng ngày và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; bố trí thùng rác có phân loại rác thải giúp giáo viên, học sinh phân loại rác ngay tại nguồn, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp; hệ thống thoát nước, thu gom rác đạt yêu cầu [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Các khu vệ sinh được xây dựng ở cuối mỗi dãy phòng học của học sinh, cuối dãy phòng hành chính của giáo viên, nhân viên, đảm bảo thuận tiện, an toàn, đúng tiêu chuẩn và phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch thường xuyên, an toàn, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, có giấy chứng nhận của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thu gom và xử lý chất thải do Hợp tác xã vệ sinh môi trường Liên Minh

thu gom hằng ngày và đưa về trung tâm xử lý rác nên đảm bảo vệ sinh và cảnh quan môi trường của nhà trường [H3-3.4-03], [H3-3.4-04], [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng luôn chú trọng đến vệ sinh, sức khỏe, an toàn trường học. Khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đạt chuẩn, được bố trí hợp lý; nguồn nước sạch, nước uống nóng lạnh được trang bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Việc thu gom và xử lý chất thải do đơn vị chuyên trách thực hiện, hằng ngày đưa về trung tâm xử lý rác thải nên rất đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan của nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn số ít học sinh chưa có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh, thường làm hư hỏng các thiết bị vệ sinh, chưa phân loại rác tại nguồn, bỏ rác không đúng nơi quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục tăng cường quản lý công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo việc cấp nước, thoát nước và xử lý rác đúng quy định.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, phối hợp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tuyên truyền, giáo dục và kiểm tra việc giữ gìn vệ sinh của học sinh nhằm ngăn chặn tình trạng xả rác, hình thành thói quen về phân loại rác tại nguồn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng gồm 10 máy tính được kết nối internet, 10 máy in, ... phục vụ tốt cho các hoạt động chung của nhà trường cũng như giáo viên soạn bài giảng, tìm kiếm tư liệu phục vụ công tác dạy và học [H3-3.5-01].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu như bảng biểu, máy chiếu, tivi, bảng tương tác thông minh, đồ dùng, dụng cụ thực hành thí nghiệm,... phục vụ giảng dạy và học tập, đảm bảo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2010 và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông; các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp tại phòng Thiết bị và các phòng thực hành lý, hóa, tin học,... thuận lợi cho việc sử dụng của giáo viên khi lên lớp [H3-3.5-01], [H3-3.5-02].

c) Vào đầu năm học và cuối học kỳ I, nhà trường đều tiến hành kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung đồ dùng và các thiết bị dạy học, đảm bảo nhu cầu phục vụ giảng dạy, học tập của cán bộ, giáo viên và học tập của học sinh. Hiện tại, nhà trường đã trang bị 01 bảng tương tác, 37 phòng học đều có màn chiếu, ở các khu vực chung đều có camera giám sát an ninh, nâng cấp 02 phòng máy vi tính,... nhằm phục vụ tốt công tác giảng dạy có ứng dụng công nghệ thông tin [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường (66 máy ở các phòng làm việc, phòng vi tính, phòng thư viện,...) đều được kết nối internet phục vụ tốt công tác quản lý nhà trường và các hoạt động dạy học [H3-3.5-04].

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, thiết bị dạy học như tranh ảnh, bản đồ, bảng tương tác, máy tính, máy chiếu, ti vi, dụng cụ thể thao, các thiết bị quốc phòng và giáo dục khác...được sắp xếp, trưng bày, quản lý tại phòng thiết bị phục vụ công việc dạy học cũng như nghiên cứu [H3-3.5-01], [H3-3.5-02].

c) Vào đầu năm học, các tổ chuyên môn lập kế hoạch và đề nghị mua sắm thiết bị. Hiệu trưởng căn cứ tình hình thực tế và đề nghị từ tổ chuyên môn để duyệt mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Bên cạnh đó, nhà trường còn phát động giáo viên tự làm các thiết bị dạy học. Tuy nhiên, thiết bị dạy học tự làm của giáo viên phần lớn là tranh, sơ đồ, bảng phụ đơn giản, chất lượng chưa cao [H3-3.5-03].

Mức 3:

Đầu mỗi năm học, căn cứ vào nội dung chương trình dạy học, phương pháp dạy học và danh mục thiết bị của nhà trường, giáo viên lập kế hoạch sử dụng thiết bị. Nhân viên quản lý thiết bị căn cứ kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên sắp xếp, bố trí các thiết bị cần thiết để phục vụ. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên còn ngại khó, chưa tiếp cận tốt các thiết bị dạy học hiện đại như các phần mềm thí nghiệm ảo, bài giảng E-learning dẫn đến việc sử dụng thiết bị dạy học chưa đạt hiệu quả cao [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Hệ thống phòng học, phòng thiết bị, phòng thực hành, phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy của giáo viên, thực hành, thí nghiệm của học sinh.

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang, đồng thời trang bị hệ thống wifi ở nhiều khu vực trong khuôn viên trường.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học của nhà trường cũ do thời gian sử dụng đã lâu. Bên cạnh đó, đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm có độ bền chưa cao do chưa có biện pháp lưu trữ và bảo quản đúng cách để tái sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Những năm học tiếp theo, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo quản trang thiết bị hiện có, đồng thời kiểm kê, đánh giá chất lượng và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cần thiết phục vụ dạy học và các hoạt động của nhà trường. Việc tổ chức mua sắm thiết bị dạy học của nhà trường cần chú trọng đảm bảo độ bền, độ chính xác của các thiết bị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Thư viện của nhà trường nằm tại vị trí cuối dãy C của trường; được trang bị máy tính kết nối internet; đảm bảo được sự thông thoáng, an toàn; sách được sắp xếp khoa học, hợp lý đảm bảo được yêu cầu của giáo viên và học sinh. Thư viện được trang bị 13.997 đầu sách, báo, tài liệu tham khảo, tạp chí, bản đồ,

tranh ảnh giáo dục và sách tham khảo phục vụ việc nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường; tổ chức các cuộc thi liên quan đến hoạt động học và đọc sách cho học sinh [H3-3.6-01].

b) Mỗi đầu năm học, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện tổ chức giới thiệu cho giáo viên, học sinh đọc sách tra cứu tài liệu theo từng chủ đề. Nhà trường có 01 nhân viên chuyên trách về công tác thư viện, trực thường xuyên các buổi trong tuần, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 16 giờ 30; có một số học sinh làm cộng tác viên hỗ trợ công tác thư viện. Việc quản lý và tổ chức phục vụ của nhân viên thư viện đáp ứng tốt nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02], [H3-3.6-03].

c) Thư viện có sổ theo dõi đọc, mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê tài sản, trong đó có tiến hành kiểm kê thư viện. Thư viện định kỳ được bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-04], [H3-3.6-05].

Mức 2:

Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, thư viện của nhà trường được công nhận là Thư viện tiên tiến, Thư viện xuất sắc [H3-3.6-06].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường được công nhận là Thư viện tiên tiến, Thư viện xuất sắc từ năm 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024. Máy tính thư viện có kết nối mạng internet phục vụ học sinh xem phim tư liệu về lịch sử, giáo dục kỹ năng sống và thu thập thông tin, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Ngoài ra còn có hoạt động kiểm tra chéo thư viện giữa các trường trong cụm. [H3-3.6-04], [H3-3.6-06], [H3-3.6-07].

2. Điểm mạnh

Thư viện có số lượng sách, đầu sách nhiều và được bổ sung thường xuyên.

Thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thường xuyên bổ sung, cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo góp phần phục vụ tốt công việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Số lượng bạn đọc đến thư viện còn ít do công tác giới thiệu sách mới, sách theo chủ đề chưa được thực hiện thường xuyên và hấp dẫn bạn đọc, số lượng máy tính còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện thường xuyên bổ sung sách tham khảo để phục vụ nhu cầu dạy và học tốt hơn.

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo bộ phận phụ trách cơ sở vật chất và tài chính nhà trường mua sắm thêm máy tính và kết nối internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tiến tới thư viện số, thông minh.

Các tổ bộ môn nhất là nhóm khoa học xã hội đẩy mạnh khai thác ưu thế của không gian học ngoài lớp học tại thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh

Trường Trung học phổ thông Tam Phú có cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường, các khu vực chức năng và phòng học khá thuận lợi cho việc học tập và giảng dạy. Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo chăm sóc, tu bổ, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn.

Số lượng phòng học và các phòng chức năng cơ bản đáp ứng được hoạt động của nhà trường. Trang thiết bị được kiểm tra và thường xuyên được bổ sung,

sửa chữa kịp thời đảm bảo yêu cầu sử dụng, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Nhà trường có từng khu nhà vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, bố trí thuận tiện, rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo an toàn. Có hệ thống cấp nước sạch thường xuyên, an toàn, đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ tốt cho nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Điểm yếu

Chưa có nhà tập thể thao đa năng, chưa có các phòng bộ môn. Thư viện chưa thu hút được nhiều học sinh vào mượn và đọc sách. Phong trào làm đồ dùng học tập chưa phát triển mạnh.

Các thiết bị đồ dùng dạy học, máy móc dành cho thực hành thí nghiệm đa phần có độ bền không cao, chóng hỏng.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội là một trong những điều kiện quan trọng đảm bảo cho kết quả trong hoạt động giáo dục học sinh. Vì thế trong những năm qua nhà trường rất quan tâm đến mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đa phần cha mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của con em và luôn giữ được mối liên lạc với nhà trường. Đồng thời tất cả cha mẹ học sinh thống nhất với nhà trường về mục tiêu, giải pháp giáo dục học sinh; học sinh chăm ngoan, lễ phép, biết vâng lời thầy cô. Ban đại diện cha mẹ học sinh công tâm, nhiệt tình với mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Nghị quyết, kế hoạch đã đề ra từ đầu năm học. Nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên chủ động giữ mối liên hệ chặt chẽ với gia đình, xã hội trong quá trình giáo dục học sinh và thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

Nhà trường có mối quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, với các đoàn thể, với các cơ quan văn hoá giáo dục ngoài nhà trường thông qua việc

tham gia những hoạt động chung, giao lưu, hỗ trợ giữa các đơn vị, góp phần xây dựng cho công tác giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập hằng năm theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm các lớp tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh lớp, đề cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Sau đó, Hiệu trưởng nhà trường họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường nhiệm kỳ cũ để dự kiến giới thiệu nhân sự mới và tiến hành tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh trường ngay từ đầu năm học để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường cho nhiệm kỳ mới [H4-4.1-01], [H4-4.1-02], [H4-4.1-03].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động một cách hiệu quả nhất. Nhiều năm qua, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp tốt trong việc hỗ trợ các hoạt động

giáo dục của trường, cùng tham gia góp ý xây dựng kế hoạch hoạt động, cùng tham gia các phong trào văn thể mỹ, sinh hoạt ngoại khóa và tham dự các ngày lễ hội trong năm [H4-4.1-04].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, mỗi học kỳ nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh để rà soát lại nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng thời nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý nhà trường, thống nhất các biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường, chăm lo vấn đề học tập và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có những hoàn cảnh, điều kiện khác nhau nên việc sắp xếp thời gian tham gia các cuộc họp còn gặp khó khăn, số lượng đại biểu cha mẹ học sinh đến dự họp đôi khi chưa đạt 100% [H4-4.1-04], [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực đóng góp ý kiến, hỗ trợ nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, kịp thời động viên khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các hoạt động phong trào. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với Hiệu trưởng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Trường đã phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh thông qua ban đại diện lớp và trường, cùng với giáo viên chủ nhiệm kịp thời giải quyết, động viên, khích lệ học sinh, hạn chế tình trạng học sinh nghỉ, bỏ học [H4-4.1-05], [H4-4.1-06].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, nhiệt tình, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: giáo dục đạo đức cho học sinh (cam kết không vi phạm an toàn giao thông và các quy định khác

của pháp luật), khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, tài trợ trang bị máy chiếu, máy tính, tivi cho các lớp, máy lạnh cho phòng bán trú...Tuy nhiên, năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp không đều, nên chất lượng phối hợp trong giáo dục học sinh đạt hiệu quả nhưng chưa cao. [H4-4.1-04], [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Đa số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác và luôn đồng hành với nhà trường trong các hoạt động.

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động chưa thực sự tích cực, chưa sắp xếp thời gian để tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp. Năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp không đều, nên chất lượng phối hợp trong giáo dục học sinh đạt hiệu quả nhưng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch liên lạc với Ban đại diện cha mẹ học sinh để phối hợp thường xuyên với nhà trường trong tất cả các hoạt động, đặc biệt là trong công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Đầu năm học, Hiệu trưởng trao đổi với Ban đại diện cha mẹ học sinh về các hoạt động chính trong năm của nhà trường để Ban đại diện cha mẹ học sinh biết và chủ động hơn trong việc bố trí, sắp xếp thời gian cho công tác phối hợp giáo dục học sinh.

Hiệu trưởng tư vấn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh cách thức hoạt động, cách liên hệ trao đổi công việc với các phụ huynh khác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường thông qua nghị quyết Chi bộ hàng tháng. Trên cơ sở định hướng của Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 mỗi năm nhà trường cụ thể hóa thành kế hoạch năm học, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và thống nhất thực hiện [H1-1.3-15], [H1-1.1-01], [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà

nước, của Ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: thông qua các ngày lễ lớn, đại hội, hội nghị, chương trình ngoại khóa, hệ thống website, mạng xã hội của nhà trường, các hội thi tìm hiểu,... [H1-1.2-09].

c) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, nhà trường sử dụng nguồn quỹ tài trợ giáo dục hỗ trợ học phí cho học sinh khó khăn, không thuộc diện miễn giảm theo quy định của Nhà nước và khen thưởng cho học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến cấp trường, học sinh giỏi cấp Thành phố các môn văn hóa và thể dục thể thao [H4-4.2-01].

Mức 2:

a) Các bộ phận trong nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp nhằm xây dựng trường ngày càng vững mạnh, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học nâng cao chất lượng [H1-1.1-01].

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương: Nhà trường chỉ đạo có hiệu quả các tổ chức, đoàn thể như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tuyên truyền dưới sân cờ, báo cáo, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao nhân dịp ngày lễ lớn trong năm, qua đó giáo dục học sinh giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước. Bên cạnh đó nhà trường cũng đã chủ động phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và cá nhân để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: an toàn giao thông, phòng chống nạn bạo lực học đường, giáo dục giới tính sức khỏe sinh sản vị thành niên. Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc vẫn được nhà trường duy trì và thực hiện hằng năm thông qua các hoạt động ngoại khóa tổ chuyên môn. Tổ chức cho đoàn viên học sinh tham gia

lễ thấp nền tri ân các Anh hùng liệt sĩ vào các ngày lễ lớn của dân tộc, của Đảng, của Đoàn, của Thành phố, của Nhà trường, của địa phương. Phối hợp với tổ bộ môn xã hội (Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân...) và các hoạt động ngoại khóa tổ chức giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, về nguồn tại các điểm di tích lịch sử quận Thủ Đức [H1-1.3-07], [H1-1.3-11], [H1-1.3-21], [H2-2.2-06], [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Tuy nhiên, nhà trường vẫn tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng môi trường an ninh, an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn trường học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường nhận được sự quan tâm và hỗ trợ cả tinh thần và vật chất của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường.

Chi bộ, lãnh đạo nhà trường thường xuyên chú trọng và đẩy mạnh công tác phối hợp để phát huy tinh thần đoàn kết “đồng sức đồng lòng” trong đơn vị, từng bước nâng cao uy tín của đơn vị trong khu vực và thành phố.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa làm tốt việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ, lãnh đạo nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và cá nhân để chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục sâu về nội dung, đa dạng về hình thức, rộng về đối tượng nhằm phát huy tính tích cực của tập thể giáo viên - công nhân viên và của học sinh.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch và phương hướng cụ thể để tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

- Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Những hoạt động tích cực của Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong năm qua đã thể hiện rõ vai trò là đại diện là cầu nối giữa phụ huynh học sinh với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã hỗ trợ tích cực và kịp thời cả về vật chất lẫn tinh thần đối với công tác giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn và lành mạnh.

Ngoài ra nhà trường đã quan tâm tổ chức nhiều hoạt động giáo dục nhằm giáo dục truyền thống, lịch sử văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao... cho học sinh các khối lớp và được các em nhiệt tình tham gia.

- Điểm yếu

Nhà trường chưa làm tốt việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bám sát theo các quy định và văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Chất lượng giảng dạy là một trong những tiêu chí hàng đầu, luôn được nhà trường quan tâm. Nhà trường tổ chức có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, học sinh hòa nhập. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, luôn có ý thức học hỏi,

sáng tạo, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Kết quả rèn luyện về học tập và hạnh kiểm của học sinh có sự tiến bộ qua các năm. Hiệu suất đào tạo ngày càng tăng.

Bên cạnh việc tập trung giáo dục tri thức cho học sinh, nhà trường còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh; tạo điều kiện để học sinh tham gia, giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng dựa vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, khung kế hoạch thời gian của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giảng dạy, giáo dục theo sự phân công, phân nhiệm của nhà trường. Các tổ chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết đảm bảo về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thời gian kết thúc học kỳ và kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ được thực hiện đầy đủ thể hiện qua việc ghi chép ở sổ báo giảng, sổ ghi đầu bài. Tổ trưởng chuyên môn hàng tuần kiểm tra tình hình thực hiện chương trình giảng dạy của các thành viên trong tổ và hàng tháng báo cáo với Hiệu trưởng nhà trường về tình hình hoạt động chuyên môn của tổ [H1-1.4-07], [H1-1.8-01], [H1-1.8-02].

b) Hiệu trưởng triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học, chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo năng lực, phẩm chất của học sinh; đảm bảo cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục. Giáo viên cũng chú ý dạy phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông và phù hợp với đối tượng học sinh và thực tế ở địa phương. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, hướng dẫn phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giáo viên chú ý xây dựng hệ thống câu hỏi trong quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức trong thực tiễn; trong những năm gần đây, giáo viên tích cực thực hiện dạy học dự án, dạy học theo chuyên đề, dạy học STEM; sử dụng bảng tương tác, giáo án điện tử [H5-5.1-01].

c) Hiệu trưởng ban hành kế hoạch chỉ đạo giáo viên kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng đổi mới như: đánh giá quá trình dạy học, kết hợp linh hoạt

giữa hình thức trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan, xây dựng ma trận đề kiểm tra, biên soạn đề kiểm tra theo hướng tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết, đảm bảo giữa tỷ lệ kiến thức nâng cao và kiến thức cơ bản, tăng cường các câu hỏi mở [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Hằng tuần, giáo viên lên kế hoạch giảng dạy theo kế hoạch giáo dục đã được Hiệu trưởng phê duyệt, ghi lời phê, nhận xét và ký sổ ghi đầu bài đúng theo thực tế giảng dạy. Chủ động sắp xếp lại nội dung dạy học của bộ môn trong chương trình Sách giáo khoa hiện hành, bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp với thực tế và đối tượng học sinh của nhà trường [H1-1.4-05].

b) Đầu năm học, Lãnh đạo nhà trường tổ chức phân loại học sinh theo hệ thống lớp và tổ chức kiểm tra để chọn vào đội tuyển học sinh giỏi khối 10, tổ chức dạy bồi dưỡng, chọn lọc học sinh tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố. Tổ Thể dục, Giáo dục Quốc phòng – An ninh cũng phát hiện và tập luyện cho những học sinh có năng khiếu đi dự thi cấp thành phố và đã đạt thành tích đáng khích lệ. Những năm học sau, tiếp tục điều chỉnh, bổ sung danh sách học sinh các lớp để kịp thời chọn được đội tuyển học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi cấp thành phố. Ngoài ra, giáo viên cũng chú ý kèm cặp, giúp đỡ học sinh yếu nhằm thúc đẩy sự nỗ lực vươn lên của các em [H5-5.1-03], [H5-5.1-04].

Mức 3:

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên định kì, đột xuất. Nhà trường tổ chức họp toàn thể Hội đồng sư phạm 01 tháng 01 lần, tổ chức sơ kết, tổng kết cuối mỗi học kỳ, cuối năm học. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần 01 lần để rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, công tác rà soát đánh giá của tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa tập trung bàn bạc, thảo luận sâu về chuyên môn [H1-1.2-08], [H1-1.4-07], [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông và tạo được nhiều đổi mới tích cực trong công tác quản lí, dạy và học, kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát đánh giá của tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa tập trung bàn bạc, thảo luận sâu về chuyên môn.

Nhà trường còn gặp khó khăn trong việc vận dụng kiến thức liên môn trong quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng mở nhằm yêu cầu học sinh để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch để từng bước thực hiện nội dung kiểm tra, đánh giá học sinh thông qua việc vận dụng kiến thức liên môn trong quá trình dạy học. Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các tổ chuyên môn đẩy mạnh hơn nữa việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đồng thời đề ra những biện pháp giáo dục hiệu quả nhằm giúp đỡ học sinh yếu trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn

luyện.

c) *Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu thể dục thể thao và phân công giáo viên dạy bồi dưỡng, huấn luyện dựa trên năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên. Bên cạnh đó, đối với học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, Hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trao nhiều suất học bổng để tạo điều kiện các em đến trường [H5-5.1-04], [H4-4.1-06].

b) Nhà trường tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và huấn luyện học sinh có năng khiếu thể dục thể thao sinh hoạt tại các câu lạc bộ Vật lý, Thể dục thể thao, Văn học, tiếng Anh, ... theo kế hoạch năm học. Giáo viên được phân công giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch và ghi tiến độ thực hiện giảng dạy vào sổ đầu bài do nhà trường quy định. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (thuộc diện hòa nhập), nhà trường dạy học theo hướng phân hóa đối tượng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tăng cường giúp đỡ, các em nắm vững kiến thức. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn số ít học sinh yếu về học lực, học sinh còn gặp khó khăn trong học tập [H5-5.2-01], [H5-5.1-04].

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức rà soát đánh giá công tác bồi dưỡng học

sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Giáo viên được phân công phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, đánh giá, đúc kết kinh nghiệm, giải pháp bồi dưỡng cho những năm tiếp theo. Cuối mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều rà soát hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu để rút kinh nghiệm cho năm học sau [H1-1.2-09].

Các học sinh thuộc diện khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường thường xuyên dặn dò giáo viên quan tâm, cuối mỗi đợt kiểm tra tập trung có báo điểm để học sinh và phụ huynh biết. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức ghi nhận sự cố gắng của các em, trao đổi với phụ huynh để phối hợp giáo dục, giúp học sinh củng cố kiến thức, yên tâm học tập [H2-2.4-02].

Mức 2:

Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, bằng nhiều biện pháp và với sự quan tâm của cán bộ quản lý, đoàn thể, đội ngũ thầy cô giáo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập được giúp đỡ và có điều kiện học tập tốt: miễn giảm học phí; tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu; tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ, các hoạt động trải nghiệm, báo cáo chuyên đề, nghiên cứu khoa học, ... Các câu lạc bộ, đội nhóm sinh hoạt vào các ngày thứ bảy, chủ nhật. Đối với học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện các em rèn luyện kỹ năng, trau dồi tri thức để tham gia kỳ thi cấp thành phố. Các học sinh tích cực tham gia các Câu lạc bộ, đội nhóm sinh hoạt, kết quả học tập cải thiện rõ theo từng học kì, từng năm. Nhìn chung, nhà trường đã quan tâm và chỉ đạo có hiệu quả việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tổ chức thành lập các câu lạc bộ [H5-5.1-04], [H5-5.2-01], [H5-5.2-02], [H1-1.2-09].

Mức 3:

Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, nhà trường cử học sinh tham dự và đạt thành tích cao trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố, các hoạt động thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học: 37 học sinh giỏi cấp thành phố; 58 học sinh đạt huy chương Olympic tháng 4; 18 học sinh đạt giải Học sinh giỏi máy tính cầm tay; 15 học sinh đạt giải Pencaksilat; 11 học sinh đạt giải Giáo dục

quốc phòng an ninh; 04 học sinh đạt giải Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng Thành phố Hồ Chí Minh; 09 học sinh đạt giải Liên hoan tuổi trẻ sáng tạo [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có giảm theo từng năm nhưng vẫn còn chậm. Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường.

Thành tích trong các kì thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu chưa ổn định, chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh nhằm giáo dục có hiệu quả, giúp đỡ đối tượng học sinh còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo kịp bạn bè.

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì công tác phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để đạt được nhiều thành tích cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường đã chỉ đạo việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương ngay từ đầu mỗi năm học, lồng ghép với kế hoạch giáo dục chung của các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân và Giáo dục Quốc phòng – An ninh. Trên cơ sở đó, Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ, trong đó, hướng dẫn giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo đúng kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt qua đó giúp học sinh hiểu thêm về lịch sử địa phương, bồi dưỡng niềm tự hào về quê hương, bổ sung kiến thức cho bản thân về ngành nghề truyền thống của địa phương, rèn luyện kỹ năng thực hành xã hội, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp. [H5-5.3-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng trực tiếp duyệt kế hoạch liên quan đến giáo dục địa phương của các bộ môn, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch và mục tiêu giáo dục của nhà trường. Hình thức đánh giá thực hiện thông qua kiểm tra miệng, bài kiểm tra 15 phút, 1 tiết như kiểm tra trắc nghiệm, viết bài thu hoạch, sưu tầm tư liệu, hình ảnh, viết bài giới thiệu về lịch sử địa phương. Đoàn trường tổ chức cho học sinh học tập tại di tích cách mạng nhà truyền thống Thành phố Thủ Đức, tổ Lịch Sử – Giáo dục công dân còn tổ chức cho học sinh tham quan các địa danh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như: Khối 10: Di tích lịch sử – văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh; Khối 11: Văn hoá ẩm thực và trang phục của người Sài Gòn, Khối 12: Lịch sử phát triển kinh tế của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh; ... Nhìn chung, chất lượng giáo dục địa phương được thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, nhà trường chưa có điều kiện tổ chức học tập, kiểm tra, đánh giá qua các tiết ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tham gia [H1-1.3-06], [H1-1.4-05], [H2-2.2-06].

c) Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cũng được thực hiện hàng năm qua nội dung sinh hoạt của tổ. Sau đó, tổ trưởng chuyên môn tổng hợp biên bản, đề xuất với Hiệu trưởng nhà

trường bổ sung, cập nhật tài liệu phục vụ giảng dạy nội dung giáo dục địa phương cho năm học tiếp theo [H5-5.3-01], [H5-5.3-02].

Mức 2:

Trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng với mục tiêu của từng môn học và phù hợp với thực tiễn. Do vậy, nội dung giáo dục địa phương ngày càng gắn liền giữa lý luận với thực tiễn thông qua các hoạt động “người thật – việc thật” cụ thể: buổi tham quan bảo tàng, khu di tích lịch sử, các cuộc gặp gỡ – giao lưu, tập huấn của các chuyên gia, chứng nhân lịch sử, hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường. Tuy nhiên việc dạy học thực địa, tổ chức ngoại khóa tìm hiểu địa phương còn hạn chế về kinh phí, thời gian. [H4-4.2-02], [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh, lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo hướng dẫn bộ môn của Sở Giáo dục - Đào tạo.

Hình thức giáo dục địa phương của các tổ chuyên môn Sử, Địa, Quốc phòng – an ninh khá linh hoạt, kết hợp thông qua các hoạt động ngoại khóa, đổi mới phương pháp giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương theo hướng tích cực. Các em học sinh hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục lịch sử tại phương.

3. Điểm yếu

Việc dạy học thực địa, tổ chức ngoại khóa tìm hiểu địa phương còn hạn chế về kinh phí.

Số lượt tổ chức các tiết học giáo dục lịch sử địa phương còn hạn chế. Tài liệu tuyên truyền về lịch sử địa phương chưa phong phú.

Cuối năm học, nhà trường và các bộ môn chưa tổ chức buổi họp rút kinh nghiệm độc lập về nội dung giáo dục địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 – 2025 Hiệu trưởng có kế hoạch vận động giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu

quả bài học. Hiệu trưởng có kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm tài liệu và tổ chức kiểm kê tài liệu giảng dạy giáo dục địa phương của giáo viên nhằm đáp ứng đủ về số lượng phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cho tổ Lịch sử – Giáo dục Công dân xây dựng kế hoạch tổ chức thêm các chương trình, tiết học ngoài nhà trường về nội dung giáo dục lịch sử địa phương và tổ chức buổi họp rút kinh nghiệm về nội dung giáo dục địa phương. Chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) *Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

b) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

c) *Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

b) *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm, Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường thông qua việc xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi trải nghiệm sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp trường, tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố. Bên cạnh đó, nhà trường cũng xây dựng kế hoạch công tác hướng nghiệp, các hoạt động trải nghiệm thực hiện trong năm học [H5-5.4-01].

b) Căn cứ vào kế hoạch, nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch, cụ thể đã tổ chức thành công cuộc thi trải nghiệm sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp trường. Bên cạnh đó, nhà trường cũng tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh tại trường và đưa học sinh lớp 12 tham quan tư vấn tuyển sinh và trải nghiệm thực tế ở các trường Đại học, Cao đẳng. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức cho học sinh tham gia chiến dịch Hoa phượng đỏ, thăm viếng, chăm sóc và dâng hương tại di tích Nhà truyền thống Thủ Đức, Chiến thắng Cánh Bức, Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố Thủ Đức,...[H1-1.3-06], [H1-1.3-11], [H5-5.4-02].

c) Hiệu trưởng đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như phân công giáo viên phụ trách giáo dục hướng nghiệp, phân công giáo viên hướng dẫn học sinh trải nghiệm nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nên còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Nhà trường phối hợp với công ty du lịch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiều hình thức: tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 10, 11, 12 theo nội dung, chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường tổ chức hội thi Khoa học kỹ thuật cấp trường, cử học sinh tham gia cấp thành phố, phối hợp với các trường cao đẳng, đại học về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, đưa học sinh tham quan thực tế các trường, các di tích lịch sử, khu căn cứ cách mạng, nhà truyền thống Thủ đức, Viện sinh học Đà Lạt, trường Đại học Đà Lạt, bảo tàng Đà Lạt... Các giáo viên chủ nhiệm có tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Nhìn chung, các hoạt động có hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và mang lại hiệu quả thiết thực [H1-1.2-09], [H5-5.4-02].

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đánh giá những việc làm tốt, những

hạn chế để rút kinh nghiệm cho các năm học sau qua buổi đối thoại của ban giám hiệu với học sinh [H1-1.2-09], [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên quan tâm, chú trọng và chỉ đạo các bộ phận đoàn thể và các tổ chuyên môn trong đơn vị để đẩy mạnh công tác tổ chức có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại trường với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đặc điểm tâm lý lứa tuổi theo từng khối lớp và thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngoài nhà trường chưa thu hút được học sinh khối 10 và khối 11 tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận đoàn thể, các tổ chuyên môn thực hiện có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh khối 10,11 với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và phù hợp lứa tuổi.

Hiệu trưởng tổ chức buổi tập huấn kỹ năng tổ chức, hoạt động nhóm, hoạt động ngoại khóa cho các giáo viên chủ nhiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhằm định hướng giáo dục học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương, Hiệu trưởng trường đã ban hành nội quy nhà trường và hướng dẫn thực hiện nội quy. Bên cạnh đó, hằng năm nhà trường ban hành kế hoạch giáo dục năm học, đều có định hướng trong công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh [H5-5.5-01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục như hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các cuộc thi tìm hiểu Luật Giao thông, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội, ... Học sinh nhà trường đã có những chuyển biến tích cực trong rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít học sinh vi phạm Luật Giao thông như lái xe chưa có giấy phép, không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định, ... [H5-5.5-02], [H5-5.5-03].

c) Với sự quan tâm giáo dục của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đạo đức, lối sống của học sinh được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên vẫn còn xảy ra tình trạng học sinh lười học, vi phạm nội quy nhà trường, vi phạm quy chế thi, kiểm tra [H2-2.4-08].

Mức 2:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, giúp các em biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện bản thân, đồng thời biết đánh giá lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Đối với học sinh là đoàn viên, các em còn được triển khai thực hiện kế hoạch và tham gia các hoạt động do Đoàn trường tổ chức [H1-1.4-07], [H1-1.5-03].

b) Nhà trường đã chú trọng dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo. Nhờ vậy, học sinh có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Một số học sinh tham gia và đạt giải cấp thành phố cuộc thi STEM, ROBOT. Ngoài ra, học sinh từng bước hình thành và phát triển kỹ năng, sự tự tin trong giao tiếp thông qua các hoạt động: sản phẩm từ vật liệu tái chế, điều chế nén, cho học sinh nghiên cứu về robots, các hoạt động STEM,... [H2-2.2-08].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức các cuộc thi với hình thức ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn, thu hút nhiều học sinh tham gia. Qua đó, bồi dưỡng và khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu khoa học trong học sinh, tạo điều kiện cho học sinh vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, bước đầu hình thành khả năng nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các thầy cô giáo nhà trường [H2-2.2-07], [H5-5.5-04].

Số lượng học sinh của trường tham gia câu lạc bộ Vật lý Stem do giáo viên hướng dẫn, các cuộc thi khoa học sáng tạo ngày càng tăng. Trong năm học 2019 – 2020, nhà trường cử học sinh tham dự và đạt thành tích trong các cuộc thi: 04 học sinh đạt giải Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng Thành phố Hồ Chí Minh lần 14; 09 học sinh đạt giải Liên hoan tuổi trẻ sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H2-2.2-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường

và địa phương. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân và đánh giá lẫn nhau.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn vi phạm Luật giao thông. Một số gia đình thiếu quan tâm, cho học sinh sử dụng xe phân khối lớn khi chưa có giấy phép lái xe, ý thức chấp hành pháp luật của một số ít học sinh chưa tốt.

Một số học sinh còn lười học, chưa nỗ lực trong học tập, vẫn còn vi phạm quy chế kiểm tra, nội quy nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục Luật an toàn giao thông cho học sinh; tăng cường mối liên hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình.

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường đẩy mạnh phổ biến quy chế thi cho học sinh; đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục đạo đức, từng bước hoàn thiện phẩm chất, năng lực của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.*

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực cuối năm từ trung bình trở lên qua các năm trên 90%, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 95% [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp qua các năm trên 98%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt 3 năm gần đây đạt 100% [H5-5.6-01, [H5-5.6-02].

c) Đầu năm học, nhà trường xếp lớp theo nguyện vọng của học sinh các khối dựa theo năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp. Theo đó, nhà trường tăng thêm các tiết tự chọn theo nhóm môn học mà học sinh sẽ xét tuyển vào đại học. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong và ngoài thành phố tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12. Cán bộ quản lý và giáo viên cũng đã tư vấn cho học sinh và cha mẹ học sinh trong việc lựa chọn môn thi xét tuyển vào các ngành nghề phù hợp với năng lực và sở thích của các em [H5-5.4-01], [H5-5.6-01] .

Mức 2:

a) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng đều qua các năm; tuy nhiên vẫn còn trường hợp học sinh vi phạm nội quy của nhà trường nhiều lần dẫn đến bị phê bình, khiển trách và hạ bậc hạnh kiểm [H5-5.6-01]

b) Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt cao [H5-5.6-02]

Mức 3:

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của nhà trường ổn định qua từng năm học. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực yếu, hạnh kiểm yếu. [H5-5.6-01]

b) Nhà trường không có trường hợp học sinh bỏ học, từ năm học 2018 – 2019 đến nay số học sinh lưu ban ở mức thấp [H5-5.6-02]

2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp từ năm 2018 đến nay đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tập thể nhà trường thực hiện tốt công tác chuyên môn.

Nhà trường thực hiện tốt việc định hướng, phân luồng học sinh đang học trong nhà trường và sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém và hạnh kiểm yếu có giảm hàng năm nhưng còn số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và tác động của xã hội nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng chuyên môn có kế hoạch phân công các tổ chuyên môn thực hiện dạy phụ đạo học sinh yếu kịp thời, giáo viên được phân công dạy theo dõi điểm số và ghi nhận sự tiến bộ học tập của các em qua các đợt kiểm tra. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cần tập trung bàn và thảo luận các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập, hạn chế tỷ lệ học sinh yếu kém.

Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp với phụ huynh để giáo dục đạo đức, lối sống cho các em, theo dõi và giúp đỡ để các em chấp hành tốt nội quy trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Chú trọng đến hoạt động giáo dục, ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, hoạt động hướng nghiệp được xây dựng phong phú, phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh nhằm tăng cường sức khỏe, rèn kỹ năng sống cho học sinh, làm quen dần với môi trường hoạt động xã hội, thu hút đông đảo học sinh tham gia.

- Điểm yếu

Tư liệu về chương trình giáo dục địa phương còn ít, chưa phong phú và đa dạng, giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

Nhà trường chưa thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Vẫn còn trường hợp học sinh vi phạm nội quy của nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

- Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 00/06

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Trung học phổ thông Tam Phú đã tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024 theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Qua kết quả kiểm định, nhà trường báo cáo về tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; về tình hình chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục; tình hình cơ

Lê Thanh Mai